

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Phú Q – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Phú Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** chị Lê Thị T và anh Lê Phú Q có 01 con chung là Lê Tuấn D, sinh ngày 02/01/2022.

Ly hôn, giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06/2025 đến khi cháu D đủ tuổi thành niên.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Lê Thị T và anh Lê Phú Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000361 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bảo Yến

